TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8-HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2026/HS-ST
Ngày 17-3-2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Trần Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Phượng
2. Bà Phạm Thị Huệ

- Thư ký phiên toà: bà Nguyễn Thị Gien Ny - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 8, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: ông Vũ Công Huân- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Lương Văn H, sinh ngày 13/10/1989, tại xã P, tỉnh Hưng Yên;

Nơi cư trú: thôn K, xã P, tỉnh Hưng Yên; căn cước công dân: 034089015623; ngày cấp: 15/9/2022; nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Lương Văn T và bà Lê Thị N; vợ Lương Thị M, đã ly hôn và có 01 con, sinh năm 2012;

Nhân thân: Tháng 3/2008 nhập ngũ đến tháng 8/2009 xuất ngũ về địa phương. Bản án số 61/HSST, ngày 24/12/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, xử phạt 03 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, buộc phải bồi thường cho bị hại Vũ Hồng H1 số tiền 1.800.000 đồng, Vũ Thị N1 số tiền 2.000.000 đồng, nộp lại số tiền phạm tội 3.000.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm 340.000 đồng; Bản án phúc thẩm số 269/2013/HSPT, ngày 25/4/2013 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội giữ nguyên bản án sơ thẩm và buộc phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm; đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/01/2015, thi hành xong nghĩa vụ bồi thường dân sự, án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm; số tiền án phí dân sự và nộp lại ngân sách Nhà nước được miễn theo Quyết định số 10/2019/QĐST-MKTNNSNN, ngày 21/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện

Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Hưng Yên), được xóa án tích. Quyết định số 106/QĐ-XPHC, ngày 27/7/2020 của Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình (cũ) xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "*Trộm cắp tài sản*", thi hành xong quyết định ngày 28/7/2020. Bản án số 18/2021/HSST, ngày 25/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Hưng Yên) xử phạt 09 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng; đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/11/2021, thi hành xong án phí tháng 5/2021, được xóa án tích.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Quyết định số 10/QĐ-TA, ngày 09/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Hưng Yên), áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 01 năm 09 tháng, chấp hành xong ngày 18/7/2024.

Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú số 61b/QĐ-UBND, ngày 21/7/2024 của Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình (nay là xã P, tỉnh Hưng Yên), thời hạn từ ngày 21/7/2024 đến 21/7/2026.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/11/2025 đến ngày 14/11/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm Đ, PC11B, Công an tỉnh H (có mặt).

Những người chứng kiến:

1. Ông Nguyên Đức K, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn V, xã Q, tỉnh Hưng Yên.

2. Ông Nguyễn Đình C, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn Đ, xã Q, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 17 giờ 30 phút ngày 05/11/2025, tổ công tác Công an xã Q, tỉnh Hưng Yên làm nhiệm vụ tại đường Q, thuộc thôn V, xã Q, tỉnh Hưng Yên, phát hiện Lương Văn H đi bộ có biểu hiện liên quan đến ma túy đã yêu cầu đứng lại để kiểm tra. Tại đây, trước sự chứng kiến của ông Nguyên Đức K và ông Nguyễn Đình C, tổ công tác kiểm tra, phát hiện ở túi áo mưa phía trước bên phải Học mặc có 02 gói nhỏ cùng đặc điểm ngoài là giấy tráng kim màu bạc mở ra bên trong có chất bột màu trắng dạng cục. Học khai là 02 gói ma túy, loại H2, mua với số tiền 400.000 đồng, để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu mẫu nước tiểu (ký hiệu M1), niêm phong các gói vật chứng trưng cầu giám định. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của H không phát hiện thu giữ đồ vật có liên quan đến vụ án.

Kết luận giám định số 1664/KL-KTHS, ngày 10/11/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh H: "*Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có tên*

khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; có khối lượng 0,5170 gam. Heroin STT: 09 Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 và Nghị định 90/2024/NĐ-CP, ngày 17/7/2024 của Chính phủ".

Kết luận giám định số 1816/KL-KTHS, ngày 07/11/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh N: "*Có tìm thấy các chất gồm M1 và C1 trong mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định. Morphine và C1 là các sản phẩm chuyển hóa của các chất ma túy thuộc nhóm O (H, Thuốc phiện...)".*

Bản Cáo trạng số 78/CT- VKS-KV8 ngày 06/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo H về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) và tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Tại phiên tòa, bị cáo H khai nhận: Bản thân nghiện ma túy đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện theo quyết định của Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình (nay là xã P, tỉnh Hưng Yên). Chiều ngày 04/11/2025, H từ nhà ra đường đi nhờ xe của người qua đường đến chợ Q, phường T, tỉnh Hưng Yên, hỏi mua của người đàn ông khoảng 30 tuổi (không biết tên, địa chỉ) 01 gói ma túy, loại Heroine, vỏ ngoài là giấy tráng kim màu bạc với số tiền 200.000 đồng, giấu trên người, vào cửa hàng bán thuốc tây ở bên đường mua chiếc bơm kim tiêm và ống nước cất rồi lại nhờ xe của người qua đường để đi về. Đến thôn V, xã P, tỉnh Hưng Yên, H xuống xe, đi bộ vào nghĩa trang T1, dùng xi lanh, nước cất pha, tiêm (chích) hết số ma túy đã mua vào cơ thể (qua tĩnh mạch khuỷu tay giữa bên trái). Sử dụng xong, H ném chiếc xi lanh, vỏ ống nước cất, mảnh giấy tráng kim màu bạc xuống mương nước gần đó rồi về nhà.

Khoảng 15 giờ ngày 05/11/2025, H đi nhờ xe của người không quen biết đến chợ Q, phường T, tỉnh Hưng Yên. Tại đây, H gặp hỏi mua của người phụ nữ khoảng 30 tuổi (không biết tên, địa chỉ) 02 gói ma túy có chung đặc điểm ngoài là giấy tráng kim màu bạc với số tiền 400.000 đồng. Học giấu 02 gói ma túy ở túi áo mưa phía trước bên phải rồi lại đi nhờ xe của người lạ về. Khi đến thôn V, xã Q, tỉnh Hưng Yên, H xuống xe đi bộ tìm chỗ vắng để sử dụng ma túy thì bị tổ công tác của Công an xã Q, tỉnh Hưng Yên phát hiện. Tại đây, trước sự có mặt của người chứng kiến, tổ công tác đã kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu mẫu nước tiểu, niêm phong các gói vật chứng.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Hưng Yên đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Lương Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Đề nghị áp dụng c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều

51; Điều 38; Điều 50 BLHS; xử phạt bị cáo H từ 03 năm 06 tháng tù đến 03 năm 09 tháng tù; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 BLHS; xử phạt bị cáo H từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành từ 05 năm 09 tháng đến 06 năm 03 tháng, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ 05/11/2025. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo không tranh luận gì và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh H; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 tỉnh Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản thu mẫu và niêm phong nước tiểu (bút lục số 01, 02, 04, 05); Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định (bút lục số 13, 15); Biên bản xác định hiện trường và sơ đồ hiện trường (bản ảnh kèm theo) (bút lục số 64 - 68); Biên bản xác minh rà soát camera, nhân chứng, tang vật (bút lục số 69); Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú số 61b/QĐ-UBND, ngày 21/7/2024 của Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình (nay là xã P, tỉnh Hưng Yên) đối với Lương Văn H, thời hạn từ ngày 21/7/2024 đến 21/7/2026 (bút lục số 91); Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến ông Nguyễn Đình C (bút lục số 154 - 157) và ông Nguyễn Đức K1 (bút lục số 158 - 162); cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Lương Văn H đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú số 61b/QĐ-UBND, ngày 21/7/2024 của Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình (nay là xã P, tỉnh Hưng Yên). Chiều ngày 04/11/2025, tại nghĩa trang T1, xã P, tỉnh Hưng Yên, Lương Văn H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, loại Heroine, bằng hình thức tiêm (chích) vào cơ thể (qua đường tĩnh mạch). Hồi 17 giờ 35 phút, ngày 05/11/2025, tại đường Q, thuộc thôn V, xã Q, tỉnh Hưng Yên, Lương Văn H có hành vi tàng trữ trái phép ở túi áo mưa phía trước bên phải 02 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,5170 gam, mục đích để sử dụng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lương Văn H đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS và tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a BLHS. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...c) Heroine, C2, M2, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Điều 256a. Tội sử dụng trái phép chất ma túy

"1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

...b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của ".

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bản thân bị cáo là đối tượng bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, có 02 lần (năm 2012; 2021) bị Tòa án xét xử về tội trộm cắp tài sản; năm 2020 bị Công an xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản"; Quyết định số 10/QĐ-TA, ngày 09/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (cũ), áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (bị cáo chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính).

Bị cáo sử dụng trái phép chất ma tuý và tàng trữ trái phép chất ma tuý là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực điều khiển hành vi của mình, nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, gây tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe con người, làm suy kiệt kinh tế gia đình, đồng thời ma túy cũng là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự xã hội. Nhà nước đã nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy, để thoả mãn cơn nghiện bị cáo vẫn cố tình thực hiện.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo Điều 52 BLHS; được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Sử dụng trái phép chất ma túy; được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS đối với tội Sử dụng trái

phép chất ma túy; bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS; bị cáo có nhân thân xấu. Từ những phân tích trên, HĐXX, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù theo quy định của khung hình phạt, cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo nói riêng và có tính chất răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

[5] Về nguồn gốc ma túy bị cáo sử dụng ngày 04/11/2025 và tàng trữ 0,5170 gam ma túy (loại Heroine) ngày 05/11/2025 bị cáo Lương Văn H khai mua của người phụ nữ và người đàn ông đều khoảng 30 tuổi, ở chợ Q, phường T, tỉnh Hưng Yên, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh nhưng không xác định được danh tính của người bán ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 gói ma túy qua giám định là Heroine là vật chứng vụ án được niêm phong trong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định số số 1664/KL-KTHS của Phòng K2 Công an tỉnh H, xét thấy đây là vật chứng vụ án, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vì vậy cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp với Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với mảnh giấy tráng kim màu bạc, chiếc xi lanh, vỏ ống nước cất dùng để gói và sử dụng ma túy ngày 04/11/2025 bị cáo H ném xuống mương nước Cơ quan Cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không quản lý được.

[7] Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lương Văn H** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy"

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo H **03 năm 06 tháng** tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo H **02 năm 03 tháng** tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy"

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **05 năm 09 tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 05/11/2025.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2

Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy lượng ma túy được niêm phong trong phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định số 1664/KL-KTHS của Phòng K2 Công an tỉnh H

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh H và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8-Hưng Yên. Hiện vật chứng do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Hưng Yên đang quản lý).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 8 - Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hưng Yên;
- Phòng THADS khu vực 8- Hưng Yên;
- Phân trại tạm giam Đông Hưng, PC11B, Công an tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Thị Nhàn